

Số: 247/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Bước vào năm 2022, kinh tế trong nước mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các hoạt động văn hóa - xã hội dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân...

Trước tình hình trên, để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã chủ động, tập trung triển khai Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với nhiều giải pháp, nhất là năng động đổi phương thức chỉ đạo, điều hành, trọng tâm là chủ động phòng, chống dịch bệnh để Nhân dân, doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, xác định khôi phục và phát triển sản xuất, phục hồi và kết nối thị trường, khôi phục lại các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ du lịch và đảm bảo ổn định xã hội là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được năm 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; triển khai hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng trên toàn tỉnh. Ban Chỉ đạo, Trung tâm chỉ huy phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh và các địa phương đã trực tiếp chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện các đợt chiến dịch theo kế hoạch được giao, quá trình tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn. Đến ngày 30/6/2022, toàn tỉnh đã tiêm chủng 3.363.245 liều; 99,36% người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm 2 mũi, tỷ lệ tiêm mũi 3 đạt 68,19%; 97,31% trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm 1 mũi, 92,64% tiêm 2 mũi; trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm 1 mũi đạt 73,54%. Nhờ đó, số ca mắc mới, chuyển nặng, tử vong giảm sâu từ cuối tháng 4/2022; 06 tháng đầu năm số ca mắc mới trong ngày có xu hướng giảm, trung bình khoảng 142 ca/ngày;



trong khoảng tháng 02 đến cuối tháng 3/2022 số ca mắc tăng nhanh trở lại do học sinh trở lại đi học sau thời gian được nghỉ dài hạn; từ đầu tháng 04 đến nay số ca mắc giảm mạnh khoảng 05 ca/ngày và liên tiếp có nhiều ngày không ghi nhận ca mắc. Kiên Giang công bố cấp độ dịch ở thời điểm gần nhất, cả tỉnh 15 huyện/thành phố và 144 xã/phường ở cấp 1. Tỉnh cũng đã chỉ đạo sắp xếp lại các cơ sở thu dung, điều trị nhưng với tinh thần chủ động sẵn sàng khởi động trở lại nếu tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; năng lực y tế tuyến cơ sở được cải thiện. Việc cơ bản kiểm soát dịch bệnh thành công đã củng cố niềm tin, sự an tâm của Nhân dân, doanh nghiệp, tạo cơ sở cho mọi hoạt động đời sống kinh tế, xã hội trở lại bình thường mới, góp phần quan trọng cho phục hồi và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

II. PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng GRDP (*giá so sánh 2010*) ước đạt 4,42%, tăng so với cùng kỳ (6 tháng đầu năm 2021 đạt 3,54%); trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 0,79%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,99%; khu vực thương mại - dịch vụ tăng 6,15%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,6%.

1.2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

a) Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- *Sản xuất nông nghiệp*: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp¹, tăng cường công tác khuyến nông, tập trung chăm sóc vụ lúa Mùa, Đông Xuân; tổng diện tích gieo trồng lúa vụ Mùa và Đông Xuân là 351.119 ha, đạt 102,17% kế hoạch và tăng 2,43% so cùng kỳ; tổng sản lượng thu hoạch 2.451.322 tấn, đạt 101,94% kế hoạch² và tăng 0,81% so cùng kỳ³. Trong đó, lúa Mùa 361.796 tấn, tăng 96.338 tấn so cùng kỳ, vượt 52.381 tấn so kế hoạch; lúa Đông Xuân 2.089.526 tấn, bằng 96,46% so cùng kỳ (*giảm 76.583 tấn*) và bằng 99,73% kế hoạch (*thấp hơn 5.694 tấn so với kế hoạch*). Diện tích lúa chất lượng cao chiếm trên 98,4% diện tích⁴. Xây dựng được 310 cánh đồng lớn⁵; liên kết tiêu thụ 184 cánh đồng, diện tích 36.346 ha (*tăng 7.024 ha so cùng kỳ*), sản lượng ước được 268.960 tấn.

- *Chăn nuôi*: Duy trì ổn định số lượng các loại vật nuôi, dịch bệnh ít xảy ra, tình hình dịch tả heo Châu Phi, dịch cúm gia cầm tiếp tục được kiểm soát tốt, cơ bản đã phục hồi, nhưng vẫn chậm so với dự kiến kế hoạch 6 tháng⁶.

¹ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2022 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh.

² Đạt 55,71% kế hoạch năm lương thực (kế hoạch 4,4 triệu tấn).

³ Vụ Mùa và Đông Xuân 2020-2021 là 2.431.567 tấn.

⁴ Diện tích lúa chất lượng cao vụ đông Xuân đạt 98,15% diện tích gieo trồng; lúa Mùa đạt 100% diện tích gieo trồng.

⁵ Diện tích 61.074 ha (tăng 18.602 ha so với cùng kỳ), sản lượng ước đạt 458.055 tấn.

⁶ Cụ thể: đàn lợn 196.598 con, bằng 76,95% so kế hoạch (kế hoạch 255.500 con); đàn bò 11.374 con, bằng 93,81% so kế hoạch (kế hoạch 12.125 con); đàn trâu 4.596 con, bằng 103,28% so kế hoạch (kế hoạch 4.450 con).

- *Thủy sản*: Tiếp tục triển khai Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn đến năm 2030⁷ và Dự án Điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lòng biển, sắp xếp lại cơ cấu nghề khai thác thủy sản tỉnh⁸. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 402.921 tấn, đạt 50,17% so kế hoạch và bằng 97,79% so cùng kỳ; trong đó sản lượng nuôi trồng 6 tháng ước 133.518 tấn, đạt 42,39% so kế hoạch, tăng 6,37% so cùng kỳ; tôm nuôi các loại 56.054 tấn đạt 51,66% kế hoạch năm và tăng 6,25% so cùng kỳ.

- *Thực hiện IUU*: Tiếp tục thực hiện có các giải pháp chống khai thác IUU theo kế hoạch, hoàn thành thanh tra việc cung cấp, lắp đặt, quản lý và sử dụng thiết bị giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế đối với loại thiết bị đặc biệt này. Tăng cường kiểm tra đăng kiểm và cấp phép tàu cá, quản lý ra vào cảng, xử lý nghiêm các vi phạm qua hệ thống giám sát. Toàn tỉnh hiện có 9.806 tàu cá, trong đó tàu khai thác xa bờ là 3.896 tàu; đến nay có 3.649 lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS)⁹. Trong 6 tháng đầu năm Chủ tịch UBND tỉnh đã xử phạt vi phạm hành chính 07 trường hợp vi phạm IUU, các cá nhân bị xử phạt đã chấp hành, nộp tiền phạt với tổng số tiền là 3,69 tỷ đồng¹⁰. Tình hình tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài vẫn còn xảy ra.

- *Lâm nghiệp*: Tiếp tục hoàn thiện Đề án cho thuê rừng và môi trường rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh¹¹ và Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang¹². Đẩy mạnh các biện pháp quản lý và bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; đã tổ chức tuần tra, truy quét, phát hiện và lập biên bản 158 vụ vi phạm¹³, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 1,3 tỷ đồng.

- *Về xây dựng nông thôn mới*: Có thêm 11/14 xã đạt chuẩn nông thôn mới¹⁴, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định công nhận huyện Vĩnh Thuận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Hà Tiên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đến nay toàn tỉnh có 101/116 xã và 05/15 huyện, thành phố¹⁵ đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 18,4 tiêu chí/xã. Toàn tỉnh có 108 sản phẩm đã được công nhận OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 06 sản phẩm trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét công nhận sản phẩm OCOP cấp Quốc gia; có 02 sản phẩm đạt sản phẩm tiêu biểu vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

⁷ Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 17/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi biển theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh.

⁸ Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Dự án Điều tra các nghề khai thác vùng biển ven bờ và vùng lòng biển Kiên Giang, đề xuất sắp xếp lại cơ cấu nghề khai thác thủy sản tỉnh Kiên Giang.

⁹ 247 tàu cá thuộc diện xoá đăng ký và nằm bờ hư hỏng.

¹⁰ Các vụ việc vi phạm trong năm 2021.

¹¹ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về phê duyệt Đề án cho thuê rừng và môi trường rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh

¹² Thông báo số 678-TB/TU ngày 6/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Vườn Quốc gia Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

¹³ Gồm: lấn chiếm rừng 111 vụ; Khai thác rừng trái pháp luật 05 vụ; vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng 05 vụ; Phá rừng trái pháp luật 33 vụ; vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 04 vụ.

¹⁴ Gồm: xã Kiên Bình, Bình Trị huyện Kiên Lương; Nam Thái A, Tây Yên, Hưng Yên huyện An Biên, Đông Hưng A, Đông Hòa, Tân Thạnh huyện An Minh; Vĩnh Phú huyện Giang Thành; Dương Tơ, Hàm Ninh thành phố Phú Quốc.

¹⁵ Gồm: các huyện Tân Hiệp, Giồng Riềng, Gò Quao, Vĩnh Thuận và thành phố Hà Tiên.

- *Công tác phòng chống thiên tai*: Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; thường xuyên theo dõi, thông tin về tình hình xâm nhập mặn để người dân chủ động phòng tránh và kiểm tra nguồn nước trước khi bơm tưới; phối hợp vận hành hiệu quả hệ thống cống Cái Lớn - Cái Bé, đảm bảo an toàn nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt cho người dân ở các huyện Châu Thành, Giồng Riềng, Gò Quao, giảm khoảng 260 đập tạm ngăn mặn, tiết kiệm cho ngân sách trên 20 tỷ đồng và không cản trở giao thông thủy, ô nhiễm nguồn nước do đắp đập kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, đã hoàn thành: (i) *sạt lở bờ sông*: 35.216m, tổng vốn đầu tư là 180,35 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương 169 tỷ đồng và vốn địa phương 11.35 tỷ đồng; (ii) *sạt lở bờ biển*: 21.585m, tổng vốn đầu tư là 354,51 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương 315,39 tỷ đồng và vốn địa phương 39,12 tỷ đồng.

b) *Công nghiệp*: Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 15/4/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20-01-2022 về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và cụ thể hóa tại Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 23/02/2022. Kết quả phục hồi sản xuất và tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm ước đạt 25.743,77 tỷ đồng, đạt 50,38% so với kế hoạch, tăng 13,65% so cùng kỳ¹⁶; hầu hết các cơ sở kinh doanh, khu, cụm công nghiệp đã khôi phục sản xuất bình thường; các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng cao so cùng kỳ như: Giày da tăng 108,97%, bao bì tăng 63,91%; tôm đông tăng 37,20%; gỗ MDF tăng 23,22%; khai thác đá tăng 15,05%...; một số sản phẩm có sản lượng giảm so cùng kỳ như: Gạch không nung (-29,59%), clinker (-8,76%), nước đá (-4,08%), nước mắm (-1,03%), ... do khó khăn về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

c) *Xây dựng*: Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện và quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025¹⁷. Về quy hoạch xây dựng vùng huyện: (1) Thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên, thành phố Phú Quốc và huyện Kiên Hải không triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện. (2) Các huyện còn lại: (i) 05/11 huyện đã phê duyệt Đồ án quy hoạch, gồm các huyện Gò Quao, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận và Kiên Lương. (ii) 01/11 huyện đã phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch, gồm huyện An Biên, 05/11 huyện, Sở Xây dựng đang tổ chức thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch, gồm: Châu Thành, An Minh, Hòn Đất, U Minh Thượng, Giang Thành. Về quy hoạch chung đô thị: Trong 34 đô thị dự kiến

¹⁶ Trong đó, công nghiệp khai khoáng ước đạt 173,60 tỷ đồng, tăng 15,46% so cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính đạt 23.700,00 tỷ đồng (+10,71%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt ước tính đạt 478,97 tỷ đồng (+15,98%) và cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải ước tính đạt 732,94 tỷ đồng (+7,68%).

¹⁷ Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện và quy hoạch chung đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

lập quy hoạch chung theo Kế hoạch có 16 đô thị triển khai trong giai đoạn I (năm 2021-2022) và 18 đô thị dự kiến triển khai trong giai đoạn tiếp theo (năm 2023-2024).

Đối với 03 đô thị (Rạch Giá, Hà Tiên, Phú Quốc): (i) Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Rạch Giá tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 (*đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch*). (ii) Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế Cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, đã phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch (*Bộ Xây dựng đang thẩm định Đồ án quy hoạch*). (iii) Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch¹⁸.

Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 34,57%, đạt 97,11% kế hoạch.

d) *Thương mại – dịch vụ - du lịch*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 61.321,4 tỷ đồng, đạt 49,06% so với kế hoạch và tăng 8,25% so với cùng kỳ¹⁹. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 404,03 triệu USD, đạt 51,8% so kế hoạch, tăng 8,94% so với cùng kỳ²⁰. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 73,83 triệu USD, đạt 56,79% kế hoạch và tăng 8,93% so với cùng kỳ.

Công tác chỉ đạo điều hành giá cả, bình ổn thị trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương có liên quan thường xuyên theo dõi và kịp thời triển khai thực hiện các giải pháp điều hành giá cả, bình ổn thị trường đối với các mặt hàng thiết yếu, quan trọng; tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; đồng thời, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành 389 để kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Kết quả, tình hình cung ứng xăng dầu ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp; chưa xảy ra tình trạng cửa hàng bán lẻ xăng dầu đóng cửa không lý do.

Công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng qua biên giới và thị trường nội địa được tăng cường, 6 tháng đầu năm, các lực lượng chức năng đã phát hiện 525 vụ vi phạm, giảm 28% (203 vụ) so với cùng kỳ; thu nộp ngân sách nhà nước 21,17 tỷ đồng.

Du lịch: 6 tháng đầu năm 2022, việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phục hồi, thu hút khách du lịch nội địa đến Kiên Giang và Kế hoạch thí điểm đón khách du lịch quốc tế đến Phú Quốc sử dụng “hộ chiếu vắc - xin” đã góp phần quan trọng giúp ngành du lịch phục hồi và phát triển trở lại. Tổng khách du lịch đến Kiên Giang ước đạt 3,495 triệu lượt khách, tăng 51,2% so với cùng kỳ, đạt 62,4% kế hoạch, trong đó, khách du lịch quốc tế ước 46,2 nghìn lượt khách, đạt

¹⁸ Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

¹⁹ Trong đó: bán lẻ hàng hóa đạt 46.697 tỷ đồng (+8,75%); dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 7.265 tỷ đồng (+8,97%); dịch vụ du lịch lữ hành đạt 159 tỷ đồng (+ 3,05%); dịch vụ khác đạt 7.284 tỷ đồng (+5,59%).

²⁰ Trong đó: gạo đạt 133 triệu USD (+0,95%); rau quả đạt 7 triệu USD (-23,25%); hải sản đạt 122 triệu USD (+5,70%); giày da đạt 70 triệu USD (+14,29%); hàng khác đạt 56 triệu USD (+5,03%).

23% kế hoạch; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 3.978 tỷ đồng, tăng 65,7% so với cùng kỳ, đạt 51,4% kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm, khối lượng vận chuyển hành khách ước 39,237 triệu lượt hành khách, đạt 50,43% so kế hoạch và tăng 3,4% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 7,3 triệu tấn đạt 47,95% so với kế hoạch và tăng 5,12% so với cùng kỳ.

đ) Tài chính - ngân hàng:

- *Thu, chi ngân sách:* UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế tỉnh tập trung tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ các nội dung các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 bằng nhiều hình thức để hỗ trợ người nộp thuế tiếp cận được và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, trình tự, thủ tục, thời hạn thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước, góp phần tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân sớm phục hồi sản xuất, kinh doanh. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện miễn, giảm, gia hạn, xóa nợ tiền chậm nộp với số tiền 224,321 tỷ đồng.

Ước tổng thu ngân sách 6.098 tỷ đồng, đạt 55,2% dự toán, tăng 6,99% so cùng kỳ²¹ (*số thực tế tổng thu ngân sách trên địa bàn đến hết ngày 30/6/2022 là 6.395 tỷ đồng, đạt 57,88% so dự toán HĐND tỉnh, tăng 12,20% so cùng kỳ*). Trong đó; những khoản thu đạt cao: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 274 tỷ đồng; đạt 99,6%, thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh 2.745 tỷ đồng, đạt 74,3%, thuế thu nhập cá nhân 725 tỷ đồng, đạt 69%, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 48 tỷ đồng, đạt 96% so với kế hoạch. Ước tổng chi 5.940,65 tỷ đồng, đạt 38,97% dự toán, tăng 16,69% so với cùng kỳ²²; trong đó chi đầu tư phát triển 1.410,23 tỷ đồng, đạt 27,52 % dự toán (*số thực tế đến ngày 30/6/2022 là 1.752,16 tỷ đồng, đạt 34,19% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2021 là 14,43%*).

- Hoạt động ngân hàng duy trì ổn định, đến cuối quý II/2022, vốn huy động tại địa phương ước đạt 67.600 tỷ đồng (*chiếm 53,61% tổng nguồn vốn hoạt động tại địa phương*), tăng 10,1% so đầu năm, tăng 16,02% so cùng kỳ, doanh số cho vay đạt 93.200 tỷ đồng (*trong đó, 80,26% doanh số cho vay là phục vụ sản xuất kinh doanh*), dư nợ cho vay ước đạt 102.900 tỷ đồng, tăng 5,64% so với đầu năm, tăng 10,82% so với cùng kỳ. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã tích cực triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh²³. Nợ xấu tiếp tục duy trì trong giới hạn an toàn là 1,31%.

²¹ 6 tháng đầu năm 2021 thu ngân sách 5.699,6 tỷ đồng.

²² Cùng kỳ năm 2021 5.091,11 tỷ đồng, tương đương tăng 849,54 tỷ đồng.

²³ (i) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đạt 3.273 tỷ đồng (6.421 khách hàng), ii) Miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ số tiền 1,644 tỷ đồng (843 khách hàng; giá trị nợ 690 tỷ đồng), (iii) Cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với trước dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Hội sở chính số tiền 61.445 tỷ đồng (9.317 khách hàng còn dư nợ); trong đó, cho vay doanh nghiệp trả lương cho người lao động theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ 13 doanh nghiệp (33 lượt vay vốn) số tiền 8,373 tỷ đồng; cho vay học sinh, sinh



e) Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Kế hoạch vốn năm 2022 được giao từ cuối năm 2021 cho các đơn vị để triển khai thực hiện, đến quý I đã hoàn thành việc giao 100% kế hoạch vốn. Tổng vốn đầu tư năm 2022 đã giao là 5.124,419 tỷ đồng. Ước giải ngân đến ngày 30/6/2022 là 1.410,226 tỷ đồng, đạt 27,52% so với kế hoạch; số thực tế giải ngân đến ngày 30/6/2022 là 34,19% (nếu tách tiền đất thì tỷ lệ giải ngân là 38,5%).

Xây dựng giao thông nông thôn đang được các huyện, thành phố tập trung triển khai; đến nay, giao thông nông thôn ước thực hiện 20,523/240 km, đạt 8,55% kế hoạch; nâng cấp, mở rộng 8/250km, đạt 3,2%; lũy kế giá trị thực hiện là 22,89 tỷ đồng, đạt 7,63%.

Theo công bố của VCCI, năm 2021 chỉ số PCI của tỉnh được 59,73 điểm, xếp hạng 60/63 tỉnh, thành, tăng 2 hạng so với năm 2020, giảm 1 bậc, đứng thứ 13/13 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh cấp mới 03 Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với quy mô 13,799 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 1.320,463 tỷ đồng (giảm 02 dự án, tổng vốn đăng ký đầu tư tăng 216,883 tỷ đồng so với cùng kỳ); cấp điều chỉnh 36 Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư; thực hiện thủ tục đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần góp vốn cho 24 lượt nhà đầu tư, với tổng vốn góp 137,49 tỷ đồng. Toàn tỉnh có 106 dự án đầu tư đang triển khai xây dựng, tổng vốn thực hiện 17.896,73 tỷ đồng, tăng 2,23 lần so với 6 tháng đầu năm 2021²⁴. Trong đó: Phú Quốc có 78 dự án đang triển khai xây dựng, với tổng giá trị thực hiện 8.650 tỷ đồng; tại KCN Thạnh Lộc 06 dự án đầu tư đang triển khai xây dựng, với tổng giá trị thực hiện 128,5 tỷ đồng và có 22 dự án nằm ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp đang triển khai xây dựng, với tổng giá trị thực hiện 9.118,25 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã thu hút 778 dự án, với quy mô 31.759,308 ha và tổng vốn đăng ký đầu tư 578.590,76 tỷ đồng, trong đó; có 356 dự án đã đi vào hoạt động, với quy mô 13.602,59 ha, tổng vốn đầu tư 109.214,75 tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã ban hành Quyết định về Quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất công thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm chống thất thoát thu các khu đất nhà nước; Quyết định phê duyệt Danh mục kêu gọi đầu tư nhằm thực hiện kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, sạt lở bờ biển, bờ sông giai đoạn 2021 - 2025; trình xin chủ trương Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định quy định về Khu phi thuế quan Phú Quốc tỉnh Kiên Giang và cho chủ trương xây dựng Đề án thí điểm một số cơ chế, chính sách cho thành phố Phú Quốc nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn tầm cỡ quốc tế.

viên mua máy vi tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg 07 học sinh, sinh viên số tiền 70 triệu đồng. (iv) Triển khai các giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn đã tháo gỡ 20 khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn có đề nghị với số dư nợ 109 triệu đồng.

²⁴ 6 tháng đầu năm 2021 là 8.006 tỷ đồng.

Đến nay, tỉnh Kiên Giang có 55 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nhà đầu tư đến từ 19 Quốc gia và vùng lãnh thổ²⁵ còn hiệu lực được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy Chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 2.762.393.200 USD, vốn thực hiện lũy kế là 790.717.002 USD chiếm 29%/tổng vốn đầu tư đăng ký. Đầu tư vào các lĩnh vực như: Du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo, vận chuyển dầu khí, thương mại dịch vụ,...

Trong 6 tháng đầu năm thành lập mới 897 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 11.525,4 tỷ đồng, tăng 19% về số lượng và giảm 21% về số vốn so với cùng kỳ; 278 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 6% so với cùng kỳ; 142 doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện, tăng 15% so với cùng kỳ²⁶; 475 doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động có thời hạn, tăng 33% so với cùng kỳ²⁷. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh là 11.421 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 187.039,8 tỷ đồng.

Thành lập mới 5 hợp tác xã (HTX); lũy kế toàn tỉnh hiện có 519 HTX có 64.131,94 ha canh tác với tổng vốn điều lệ 395,7 tỷ đồng; có 53.912 thành viên; tạo việc làm cho 9.896 lao động.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) *Giáo dục và đào tạo*: Được tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương đưa học sinh trở lại trường học trực tiếp dần ổn định từ ngày 14/02/2022 cho đến nay cơ bản đạt yêu cầu kế hoạch, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên đã điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, thời gian kết thúc năm học kéo dài đến cuối tháng 6/2022; công tác tuyên truyền dịch bệnh và công tác tiêm ngừa cho học sinh lớp 6 và 5 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiếp tục triển khai sâu rộng²⁸. Công nhận 14 trường đạt chuẩn Quốc gia; lũy kế đến nay có 296 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 48,45%. Học sinh giỏi các cấp duy trì, thúc đẩy công tác dạy và học²⁹. Sơ kết học kỳ I và tổng kết học kỳ II. Chuẩn bị công tác thi tốt nghiệp THPT³⁰.

Tuyển sinh và đào tạo 12.400 người, trong đó: Trung cấp 1.200 người, Sơ cấp nghề và Dạy nghề thường xuyên 11.200 người, đạt 51,67 % kế hoạch.

²⁵ (Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Malaysia, Úc, Thụy Điển, Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Philippines, Singapore, Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Séc, Pháp, Slovakia, Nga và Cayman Islands)

²⁶ Phần lớn doanh nghiệp giải thể có quy mô vốn dưới 2 tỷ đồng chiếm 57% tổng DN giải thể, DN có quy mô vốn 100 tỷ trở lên là 3,5% tổng DN giải thể, DN có quy mô vốn trên 2 tỷ đến dưới 100 tỷ chiếm 39,5% tổng số DN giải thể. Doanh nghiệp gặp khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả đã tạm ngưng hoạt động và sau đó giải thể, các doanh nghiệp nhỏ không tiếp cận được nguồn vốn vay để mở rộng sản xuất kinh doanh.

²⁷ Số doanh nghiệp tạm ngưng tại thành phố Phú Quốc có 235 doanh nghiệp tăng 57% (lĩnh vực dịch vụ chiếm 23%, tiếp đến là lĩnh vực thương mại chiếm 20%, xây dựng là 15,3%); Rạch Giá 136 doanh nghiệp tăng 58% so với cùng kỳ (trong đó lĩnh vực dịch vụ chiếm 30,9%, thương mại chiếm 27,9%); huyện An Minh là 4DN tăng 33,3% so với cùng kỳ

²⁸ Kết quả tính đến ngày 30/5/2022 đã có 107.256/204.354 em học sinh được tiêm, đạt tỷ lệ 52,49%.

²⁹ (i) Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia trung học phổ thông năm 2022 có 54 thí sinh đạt giải (trong đó: 01 giải Nhì, 5 giải Ba và 11 giải Khuyến khích), tăng 6 giải so với năm 2011; (ii) Kỳ thi học sinh giỏi vòng tỉnh Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2021-2022, có 651 thí sinh THCS dự thi, đạt 316 giải (13 giải Nhất, 59 giải Nhì, 102 giải Ba và 142 giải Khuyến khích), có 1.424 thí sinh cấp THPT dự thi, đạt giải 629 em (21 giải Nhất, 112 giải Nhì, 205 giải Ba và 291 giải Khuyến khích).

³⁰ Triển khai tổ chức cho thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT bằng hình thức trực tuyến.

b) Y tế: Cùng với việc tập trung cao triển khai các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19, ngành y tế vẫn nỗ lực bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, hiện có 142/144 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, tỷ lệ 98,61%; có 31,61 giường bệnh/vạn dân có 9,79 bác sĩ/vạn dân. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe về công tác Dân số phát triển, An toàn vệ sinh thực phẩm và các chương trình Y tế³¹. Chủ động phòng, chống và kiểm soát các loại dịch bệnh, tính đến ngày 14/6/2022, bệnh tay chân miệng xảy ra 185 ca giảm 774 cas so với cùng kỳ, sốt xuất huyết 470 ca tăng 106 ca so cùng kỳ. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường³². Triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, 06 tháng đầu năm ước đạt 81,53%. Số người tham gia BHXH bắt buộc ước đạt 13,13%, tăng 2,29% so cùng kỳ; tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 2,55%, giảm 14,53% so cùng kỳ; tỷ lệ tham gia BHTN đạt 11,71%, tăng 2,84% so cùng kỳ.

c) An sinh xã hội, việc làm và giảm nghèo

Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động; nguồn lao động cơ bản đáp ứng yêu cầu khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp³³. Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm cho 20.412 lượt lao động, tăng 16,56% so với cùng kỳ, đạt 58,32% kế hoạch; thực hiện đào tạo 12.400 người, tăng 2,27% so với cùng kỳ, đạt 51,67% kế hoạch.

Kịp thời triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở cho công nhân theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch³⁴ thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, đến nay đã phê duyệt hỗ trợ 02 đợt cho 30 người lao động với số tiền 30,5 triệu đồng.

Thực hiện chi trả trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 178,27 triệu đồng. Đã hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo: (i) Nghị quyết số 68/NQ-CP chi hỗ trợ cho 356.651 người, số tiền là 535,05 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch; (ii) Nghị quyết số 116/NQ-CP chi hỗ trợ cho 70.201 người, số tiền là: 161,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 96%; (iii) Quyết định số 2727/QĐ-UBND chi hỗ trợ cho 40.140 người với số tiền 60,2 tỷ đồng, đạt 96%.

d) Văn hóa, thể thao: Các hoạt động văn hóa, xã hội dân sôi động trở lại trong trạng thái bình thường mới, đời sống sinh hoạt văn hóa của Nhân dân gần như trở lại nhịp quen thuộc. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm các

³¹ Thực hiện truyền thông trên Đài PTTH 58 tin, 37 bài; trên Báo Kiên Giang 20 tin, 34 bài; trên Bản tin sức khỏe Kiên Giang 85 tin, 110 bài. Duy trì 162 phòng, góc tư vấn; Cấp 4.500 tờ rơi và 10.000 áp phích. Tuyên truyền trên sóng PTTH 915 lượt; Treo 147 băng rôn, khẩu hiệu; Phát 300 tờ rơi, 451 tờ áp phích. Tổ chức 89 buổi nói chuyện chuyên đề có 1.251 người dự.

³² Thực hiện thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 7.469 cơ sở (giảm 1.370 cơ sở so cùng kỳ), trong đó 1.081 cơ sở chưa đảm bảo an toàn thực phẩm (tăng 06 cơ sở so cùng kỳ). Đã xử phạt vi phạm hành chính 10 cơ sở, tiêu hủy sản phẩm vi phạm của 46 cơ sở gồm 54 loại sản phẩm với số lượng 298 kg thực phẩm không có nhãn, quá hạn sử dụng, chứa hóa chất ngoài danh mục của Bộ Y tế.

³³ Đối với lao động trong tỉnh: có 16 doanh nghiệp đang hoạt động, với hơn 15.000 lao động (tăng 03 doanh nghiệp, tăng hơn 2.000 lao động so với quý IV/2021); tiếp tục tuyển dụng thêm khoảng trên 2.000 lao động (chủ yếu giấy da) do một số doanh nghiệp đang mở rộng quy mô sản xuất, thành lập mới. Đối với lao động về từ các tỉnh: hỗ trợ người lao động trở lại làm việc tại TP.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương,...; cung cấp thông tin cho các tỉnh có nhu cầu sử dụng lao động để các tỉnh hỗ trợ giới thiệu doanh nghiệp tuyển dụng lao động.

³⁴ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09/5/2022 thực hiện hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ngày lễ lớn³⁵; tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao với nhiều nội dung, hình thức đa dạng phù hợp với điều kiện bình thường mới, tạo không khí vui tươi cho Nhân dân. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp lần thứ IX năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh có 144/144 xã, phường, thị trấn và 15/15 huyện, thành phố đã tổ chức xong Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở, đúng theo kế hoạch của tỉnh và các huyện, thành phố đề ra. Đăng cai tổ chức và tham gia các giải đấu thể thao khu vực, toàn quốc³⁶.

đ) Lĩnh vực khoa học - công nghệ, tài nguyên và môi trường, thông tin và truyền thông

- *Khoa học - công nghệ*: Nhiều hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ được triển khai, có hiệu quả trong thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Theo dõi 3 đề tài, dự án Quốc gia³⁷, nghiệm thu 3 đề tài, dự án³⁸ Cấp 07 giấy chứng nhận kết quả thực hiện đề tài, dự án, đạt 50% so với kế hoạch; cấp mới 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Quốc cho sản phẩm nước mắm. Thực hiện hướng dẫn cho các lượt tổ chức, cá nhân đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích.

- *Tài nguyên và Môi trường*: Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên được tăng cường, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc về giải phóng mặt bằng, tái định cư và nguồn nguyên vật liệu cho các công trình trọng điểm. Công tác kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm thực³⁹. Hoàn thành công tác thẩm định Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất 2022 cấp huyện của 15/15 huyện, thành phố; phê duyệt 06/15 huyện⁴⁰; đang rà soát trình phê duyệt 09/15 huyện. Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai⁴¹. Tiếp tục thực hiện hoàn chỉnh lại Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm tỉnh. Đấu giá quyền sử dụng

³⁵ Tổ chức thành công Lễ Động thổ xây dựng Tượng đài Bác Hồ và Quảng trường trung tâm tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ đón nhận Bằng di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Nghề thủ công truyền thống, Tri thức dân gian "Nghề làm nước mắm Phú Quốc", tỉnh Kiên Giang và Công văn đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa "Lễ hội Đình thần Nguyễn Trung Trực - Rạch Giá (tỉnh Kiên Giang)" vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

³⁶ Phối hợp đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch cờ vua đồng đội quốc gia năm 2022 tranh Cúp Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Các đội tuyển thể thao duy trì tập luyện thường xuyên theo kế hoạch và tham dự 08 giải thể thao khu vực, toàn quốc; kết quả: đạt 36 huy chương (14 HCV, 15 HCB và 07 HCB).

³⁷ Đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật sản xuất gạch không nung tại Phú Quốc. Đề tài ứng dụng nuôi cá lồng bè bằng lồng Nauy trên vùng biển Phú Quốc. Đề tài nghiên cứu và triển khai giải pháp bổ cấp nước mưa vào túi dự trữ nước ngầm tại các đảo thuộc quần đảo Nam Du.

³⁸ Đề tài "Đánh giá thực trạng ứng dụng, đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và đề xuất giải pháp, lộ trình đổi mới công nghệ cho phù hợp", sản phẩm của đề tài là cơ sở để áp dụng đánh giá trình độ công nghệ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở đề xuất giải pháp hỗ trợ đổi mới. Đề tài nghiên cứu, ứng dụng hoàn thiện quy trình kỹ thuật nuôi kết hợp tôm càng xanh toàn dục và tôm thẻ chân trắng trong ao đất tại vùng U Minh Thượng. Dự án ứng dụng các quy trình kỹ thuật, công nghệ IoT mạng cảm biến, hoàn thiện nâng cao năng suất mô hình sản xuất lúa-tôm thích ứng biến đổi khí hậu tại huyện An Biên.

³⁹ Cấp 14.366 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất (trong đó 402 giấy của tổ chức; 12.024 giấy của hộ gia đình cá nhân; 1.912 giấy cấp lần đầu).

⁴⁰ Vĩnh Thuận, Gò Quao, Giang Thành, An Biên, Giồng Riềng, An Minh.

⁴¹ Đã hoàn thành các công đoạn thi công và nghiệm thu 04/15 huyện, thành phố; đang triển khai thi công 09/15 huyện, thành phố và đã phê duyệt thiết kế dự toán 02/15 huyện, thành phố.

đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh, phương án và quyết định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất giá trị dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản được quan tâm, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, cấm mốc khu vực được cấp phép hoạt động khoáng sản đá vôi tại huyện Kiên Lương và đấu giá quyền khai thác khoáng sản diện tích 100ha tại mỏ vật liệu san lấp từ biển phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá⁴². Tăng cường công tác quản lý đất đai, đất rừng, phân lô tách thửa, tỉnh đã thành lập Tổ công tác đặc biệt⁴³, đồng thời tổ chức lễ ra quân triển khai công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp và xây dựng trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

- *Công tác thông tin, truyền thông có chuyển biến tích cực:* (1) Phát triển hạ tầng số được cải thiện: (i) Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động bình quân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: Download 38 Mbps, Upload 22 Mbps. (ii) 100% các xã phường, thị trấn đã được phủ sóng thông tin di động... (iii) Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng là 54%; Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng Smartphone đạt 67%. (2) Hoàn thành việc triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn. (3) Đã hoàn thành việc triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh kết nối các sở, ban, ngành và 15 huyện, thành phố và 144 xã, phường, thị trấn. (4) Cổng Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang được **xếp hạng 6/63 tỉnh thành** về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, hiện nay Cổng Dịch vụ công cung cấp 1.281 thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4. Trong đó có : 977 thủ tục hành chính mức độ 4 và 304 thủ tục hành chính mức độ 3. Kết nối nền tảng LGSP của tỉnh với nền tảng NGSP của Chính phủ với 06 lĩnh vực.

Các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các trang thông tin của các sở ngành và địa phương có nhiều tin bài tập trung thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm và các sự kiện quan trọng của tỉnh, tuyên truyền các hoạt động sự kiện, lễ kỷ niệm quan trọng của tỉnh, của đất nước góp phần định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận xã hội, kịp thời đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật của các thế lực thù địch.

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo⁴⁴ và ban hành kế hoạch để triển khai thực hiện⁴⁵.

⁴² Trong 6 tháng đầu năm phê duyệt 05 hồ sơ về hoạt động khoáng sản và 01 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

⁴³ Quyết định 1397/QĐ-UBND ngày 7/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang.

⁴⁴ Quyết định số 740/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

⁴⁵ Quyết định số 740/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

e) *Dân tộc, tôn giáo*: Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế - đời sống của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định, có bước nâng lên; các ngành, các cấp quan tâm thăm, chúc mừng và hỗ trợ cho các hộ nghèo, gia đình chính sách, người có uy tín, các chức sắc là người DTTS, nhất là trong dịp tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer và tết Nguyên đán. Việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, UBND tỉnh ban hành các quyết định⁴⁶, kế hoạch⁴⁷ để triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến đồng bào DTTS khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được phát huy; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc được giữ vững ổn định... Từ đó, đồng bào an tâm lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Tình hình sinh hoạt tôn giáo cơ bản ổn định, đúng pháp luật, các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

3. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Lực lượng chức năng triển khai các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ; nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng trọng điểm, thực hiện có hiệu quả 02 đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội⁴⁸; tổ chức đấu tranh trấn áp quyết liệt băng, nhóm tội phạm, triệt phá 08 băng nhóm, tội phạm, bắt xử lý 66 đối tượng. Điều tra khám phá 360/385 vụ phạm tội về trật tự xã hội, bắt 625 đối tượng (đạt 93,51%); trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng khám phá 31/33 vụ (đạt 93,94%). Số vụ cháy, nổ xảy ra 03 vụ giảm 07 vụ so cùng kỳ, thiệt hại tài sản khoảng 1,17 tỷ đồng. Triển khai diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2022 theo Kế hoạch (Tân Hiệp vào ngày 29-30/6, huyện Giồng Riềng vào ngày 14-15/7). Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 triển khai theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng.

⁴⁶ Quyết định số 245/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS" năm 2022; Quyết định số 247/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 phê duyệt Kế hoạch tổ chức các hoạt động Tết Nguyên đán của dân tộc Việt Nam và các hoạt động Lễ hội của đồng bào DTTS, tham dự các ngày lễ khai giảng, bế giảng năm học của các trường đại học trong và ngoài tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú và Trường Trung cấp Nghề dân tộc nội trú năm 2022; Quyết định số 350/QĐ-UBND, ngày 27/01/2022 phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc khu vực biên giới chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xuất nhập cảnh, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, chống người thi hành công vụ; Quyết định số 248/QĐ-UBND, ngày 18/01/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 12/QĐ-TTg, về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách người có uy tín đối với đồng bào DTTS; Quyết định số 1303/QĐ-UBND, ngày 30/5/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 201-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 phê duyệt Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025".

⁴⁷ Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 29/12/2021 hỗ trợ quà tết cho hộ nghèo nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2022 giải quyết ý kiến phản ánh của cử tri tại trước và sau Kỳ họp thường lệ cuối năm 2021; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 02/3/2022 thực hiện Chương trình "Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030"; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 16/5/2022 về bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025.

⁴⁸ (1) Cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; (2) Cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, gắn với thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ và Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

- Tình hình tai nạn giao thông 6 tháng đầu, giảm số vụ và số người bị thương, toàn tỉnh xảy ra 63 vụ, chết 48 người, bị thương 27 người, so với cùng kỳ số vụ giảm 9 vụ, giảm 16 người bị thương, tăng 2 người chết.

- Thực hiện kịp thời công tác bảo hộ công dân, đặc biệt là phối hợp hiệu quả phòng chống dịch Covid-19 tại các địa phương giáp biên giới. Chuẩn bị nội dung và trao đổi việc tổ chức sơ kết hợp tác với tỉnh Kampot, Kép, Preah Sihanouk, Vương quốc Campuchia.

4. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Công tác thanh tra được các cấp, các ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, phê duyệt 150 cuộc thanh tra, tăng 10 cuộc so với năm 2021⁴⁹. Trong 6 tháng đầu năm đã triển khai 101 cuộc, trong đó: Hành chính 51, chuyên ngành 45, trong đó có 9 cuộc từ năm 2021 chuyển sang, đã ban hành kết luận 54 cuộc. Nội dung thanh tra tập trung các lĩnh vực thanh tra việc mua sắm trang thiết bị y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác quản lý thu, chi ngân sách, đầu tư công; quản lý, sử dụng đất đai; thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng...

- Tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, lượng đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh giảm 19,23% so với cùng kỳ, nội dung khiếu nại liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án nhằm phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; việc xử phạt vi phạm hành chính về đất đai; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nội dung tố cáo, chủ yếu tố cáo hành vi của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ; việc thực hiện chính sách người có công, bên cạnh đó có 03 lượt nhóm đông người với 210 lượt hộ dân bao gồm các hộ dân khiếu nại đông ở huyện Hòn Đất và một số hộ dân khiếu nại riêng lẻ tại các huyện: U Minh Thượng, Giang Thành, Kiên Lương tập trung khiếu kiện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ***nội dung khiếu nại yêu cầu đòi lại đất cũ, đây là vụ việc cũ*** đã được cấp thẩm quyền từ tỉnh đến Trung ương xem xét giải quyết, đối thoại nhiều lần, đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng người dân vẫn không đồng tình, UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác, phối hợp với các cơ quan Trung ương vận động, thuyết phục công dân trở về địa phương, ban hành kế hoạch tiếp 294 công dân xã Bình Giang liên quan khiếu nại đất đai (*từ ngày 09/6/2022 đến ngày 24/6/2022 Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp được 71 công dân theo Kế hoạch*).

- Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện⁵⁰; các ngành và địa phương nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa, chỉ đạo thực

⁴⁹ Năm 2022, Thanh tra các cấp, các ngành đã xây dựng 150 cuộc thanh tra, gồm 83 cuộc thanh tra hành chính, 67 cuộc thanh tra chuyên ngành

⁵⁰ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2022 thực hiện công tác PCTN năm 2022

hiện các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến⁵¹, quán triệt các văn bản của Đảng, pháp luật của nhà nước, trọng tâm là Luật Phòng, chống tham nhũng.

- *Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành đã được triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương⁵²; thường xuyên tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, các cơ quan đã có những chuyển biến tích cực; các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí đã đi vào trọng tâm, trọng điểm, cho thấy hoạt động của các cơ quan và các đơn vị cơ bản đã được quan tâm và thực hiện công khai, minh bạch. Các ngành, các cấp đã thường xuyên tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu công, tiếp khách, tổ chức các hội nghị, hội thảo, việc điều hành ngân sách chặt chẽ và hiệu quả; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại đúng tiêu chuẩn; quản lý sử dụng ngân sách đúng mục đích, chế độ thông qua công tác lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước đối với từng lĩnh vực theo chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan đã góp phần tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức...

5. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính nhà nước

- Thực hiện chương trình công tác năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã lãnh đạo thực hiện cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ và một số công việc đột xuất do Tỉnh ủy, Bộ, ngành Trung ương giao, trọng tâm là thực công tác cán bộ đảm bảo yêu cầu theo chỉ đạo; tổ chức khắc phục sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV của Bộ Nội vụ. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy, thành lập Chi cục Kiểm ngư trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức lại Chi cục Biển và Hải đảo thành Phòng Quản lý Biển và Hải đảo thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh; bổ sung cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Giống Nông Lâm Ngư nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; giải thể Đoàn quản lý giao thông thủy bộ thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang; quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của 05 tổ chức hành chính⁵³ và 02 đơn vị sự nghiệp công lập⁵⁴; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố⁵⁵; giao nhiệm vụ chủ dự án và thành lập Ban Quản lý Dự án

⁵¹ Các cấp các ngành trong tỉnh đã tổ triển khai được 655 cuộc tuyên truyền các chính sách pháp luật, trong đó lồng ghép tuyên truyền pháp luật PCTN với 19.979 lượt cán bộ, công chức và lượt người dân tham dự.

⁵² Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022

⁵³ Sở Giao thông vận tải; Sở Ngoại vụ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁵⁴ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tân Hiệp và Gò Quao.

⁵⁵ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và cơ quan chuyên môn phụ trách công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

“các Trung tâm đổi mới sáng tạo Xanh” tỉnh Kiên Giang; phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của 06 đơn vị⁵⁶, Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp của 08 đơn vị⁵⁷. Kịp thời kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý các sở, ban, ngành để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ nhiệm 07 trường hợp, bổ nhiệm lại 02 trường hợp đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền⁵⁸. Đang xây dựng Đề án/Phương án thành lập “Tổ chuyên gia/Tổ tư vấn ...” nhằm sử dụng nguồn công chức, viên chức được đào tạo thạc sĩ/tiến sĩ trên các lĩnh vực tiềm năng lợi thế của tỉnh để thực hiện nghiên cứu chuyên đề về phát triển kinh tế xã hội cho tỉnh.

- Theo công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2021, Kiên Giang đạt 79,97/100 điểm, tăng 2,06 điểm nhưng giảm 02 bậc so năm 2020, xếp thứ 63/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2021, tỉnh đạt 39,52/80 điểm, giảm 1,28 điểm so với năm 2020, xếp vị trí thứ 57/63 tỉnh, thành, giảm 01 bậc so với năm 2020; Chỉ số Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021, tỉnh đạt 83,88%, tăng 4,16% so với năm 2020, xếp vị trí thứ 59/63 tỉnh, thành, giảm 01 bậc so với năm 2020. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị phân tích các chỉ số để xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp cải thiện và nâng thứ hạng các chỉ số chỉ số trong năm 2022, quyết tâm trở lại TOP khá cả nước.

- 06 tháng đầu năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nội vụ. Về cải cách thể chế, đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện lồng ghép việc tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính, các văn bản pháp luật của trung ương và địa phương liên quan đặc biệt là đẩy mạnh tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được thực hiện tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở tỉnh: (i) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 65.137 hồ sơ, tăng 132,51% so với cùng kỳ, trong đó, tiếp nhận mới 31.983 hồ sơ (*trực tuyến 12.095 hồ sơ - tăng 26,56% so với cùng kỳ*), kỳ trước chuyển sang 33.154 hồ sơ. Kết quả, đã giải quyết 30.329 hồ sơ, đạt 46,56%, trong đó, trước hạn 13.071 hồ sơ, đúng hạn 15.866 hồ sơ, **trễ hạn 1.392 hồ sơ, giảm**

⁵⁶ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND thành phố Phú Quốc và UBND các huyện Vĩnh Thuận, U Minh Thượng, Kiên Lương.

⁵⁷ Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang, Vườn Quốc gia U Minh Thượng, Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Hà Tiên, Phú Quốc và UBND các huyện Vĩnh Thuận, Giồng Riềng.

⁵⁸ Bổ nhiệm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Đài PTTH KG; Phó Giám đốc các Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Bổ nhiệm lại: Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ và Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh.

26,9% so với cùng kỳ; hồ sơ đang giải quyết 34.050 hồ sơ. (ii) Bộ phận Một cửa cấp huyện đã tiếp nhận và giải quyết xong 19.044 hồ sơ và giải quyết đúng hạn 17.244 hồ sơ đạt 63.57% còn lại 1.800 hồ sơ trong hạn giải quyết. (iii) Bộ phận Một cửa cấp xã: đã tiếp nhận và giải quyết xong 38.748 hồ sơ và giải quyết đúng hạn 33.308 hồ sơ đạt 85.96 % còn lại 5.440 hồ sơ trong hạn giải quyết.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Tỉnh tiếp nhận 106 phản ánh, kiến nghị. Đã giải quyết 01 phản ánh, kiến nghị; đang giải quyết 105 phản ánh, kiến nghị còn trong hạn

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; triển khai thực hiện của các Sở, ban, ngành và địa phương được chủ động ngay từ đầu năm. Nghiên cứu, đổi mới phương thức chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác và duy trì, phát huy các mặt đạt được của năm 2021. Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, tỷ lệ tiêm vắc xin liều cơ bản đạt khá cao (trên 99%), toàn tỉnh và 15/15 huyện, thành phố duy trì cấp độ 01; cùng với việc triển khai quyết liệt các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của tỉnh tiếp tục ổn định và có bước phát triển khá. Tăng trưởng kinh tế cao hơn so với cùng kỳ⁵⁹, hầu hết các ngành, lĩnh vực và hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục đà phục hồi. Một số chính sách, chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từng bước đi vào cuộc sống giúp doanh nghiệp giảm bớt khó khăn và phục hồi sản xuất⁶⁰; thị trường tiêu thụ dần ổn định, lượng đơn đặt hàng tăng mạnh, nhất là trong lĩnh vực chế biến thủy sản, sản xuất giày da - may mặc,... nhờ thực hiện nhất quán chính sách “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, thị trường nội địa đã từng bước phục hồi và ổn định trở lại, người lao động và các doanh nghiệp đã được hỗ trợ nên giảm bớt khó khăn; các doanh nghiệp đã chủ động nắm bắt và triển khai kịp thời các hợp đồng cung ứng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao của năm 2022, đến nay đã có: (i) 4/24 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; (ii) 07/24 chỉ tiêu đạt trên 90% kế hoạch; (iii) 03/24 chỉ tiêu đạt trên 50% kế hoạch, 01 chỉ tiêu đạt dưới 50% kế hoạch; (iv) 9/24 chỉ tiêu cuối năm đánh giá. Trong đó, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, xuất khẩu đều tăng khá; lĩnh vực du lịch có chuyển biến tích cực, doanh thu tăng so cùng kỳ, triển khai đồng bộ có hiệu quả việc thu hút khách du lịch nội địa và thí điểm đón khách quốc tế đến Phú Quốc sử dụng hộ chiếu vắc - xin, liên kết, phối hợp tốt với các tỉnh thành cả nước trong hoạt động du lịch. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm tổ chức nhiều hơn, tạo không khí vui tươi cho nhân dân. Nhiệm vụ năm học mới được triển khai theo

⁵⁹ Đứng thứ 8/13 tỉnh vùng ĐBSCL trước các tỉnh Cà Mau, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Trà Vinh.

⁶⁰ Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Thạnh Lộc đã trở lại hoạt động bình thường và mở rộng sản xuất. Các nhà đầu tư trong Khu kinh tế Phú Quốc đã triển khai xây dựng các hạng mục dự án với tổng vốn giải ngân (5 tháng) là 8.019 tỷ đồng, đạt 40,09% kế hoạch; các dự án hoàn thành đã khởi phục hoạt động kinh doanh.

kế hoạch. Công tác an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện khá tốt, mang lại hiệu quả thiết thực.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Tiến độ tiêm vắc-xin phòng Covid-19 chưa đạt yêu cầu theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên và tiêm đủ mũi cho trẻ từ 12-17 tuổi. Tính đến ngày 29/6/2022, một số địa phương có tỷ lệ tiêm mũi 3 đạt rất thấp như: An Biên (55,07%), Hòn Đất (56,6%), Giồng Riềng (62,48%), Kiên Hải (62,55%), Châu Thành (63,89%)...; tiêm đủ mũi cho trẻ từ 12-17 tuổi đạt thấp: Vĩnh Thuận (81,2%), Rạch Giá (89,44%), Gò Quao (91,14%), Phú Quốc (91,97%)...; tiêm đủ mũi cho trẻ từ 5 đến dưới 11 tuổi đạt thấp: U Minh Thượng, Giang Thành, Hà Tiên, Gò Quao, Vĩnh Thuận... Công tác phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, ý thức của một bộ phận người dân chưa cao, dẫn đến số ca mắc sốt xuất huyết tăng cao.

- Kinh tế dù đang phục hồi khá nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao (như: Phân bón, xăng dầu, khí đốt,...) giá nguyên liệu nhiều lần lập đỉnh, so với cùng kỳ 2021 giá xăng tăng khoảng 1,5 lần, chỉ số giá tiêu dùng chung so với cùng kỳ⁶¹ tăng trên 3%. Một số doanh nghiệp thủy sản hiện nay thiếu hụt nguồn nguyên liệu cho chế biến (mực, cá hộp), chưa đảm bảo công suất nhà máy, chi phí vận chuyển, logistics tăng (giá cước tàu biển tăng từ 7-10 lần so với cùng kỳ), việc xin cấp giấy chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu tại một số doanh nghiệp còn khó khăn, doanh nghiệp thiếu vốn cho sản xuất... đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp; một số lĩnh vực có tăng trưởng nhưng còn chậm như chăn nuôi, khai thác gỗ, vận tải hàng hóa và hành khách, giải ngân vốn đầu tư công. Do tình hình kinh tế dần được phục hồi, một lượng lao động di chuyển khỏi địa bàn tỉnh dẫn đến thiếu hụt cục bộ lao động tại một số ngành công nghiệp như: giày da, thủy sản,... từ đó làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế 4,42% chưa đạt kịch bản đề ra, trong đó:

+ Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ở một số thời điểm, ở một vài nơi, chưa thực hiện triệt để các giải pháp chỉ đạo của ngành nông nghiệp dẫn đến dịch bệnh còn xảy ra như bệnh dịch tả heo Châu Phi, một số bệnh trên tôm nuôi nước lợ, sâu bệnh hại cây lúa,... Việc triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất đạt chuẩn VietGAP, GlobalGAP, SRP, Hữu cơ,... gắn với mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm còn chậm, chưa theo kịp nhu cầu của thị trường trong, ngoài nước. Chi phí vật tư đầu vào phục vụ hoạt động khai thác thủy sản tăng cộng với việc thiếu lực lượng lao động nên lĩnh vực khai thác thủy

⁶¹ 6 tháng đầu năm 2021 chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 3,41%.

sản xa khơi gặp nhiều khó khăn, dự báo tổng sản lượng thủy sản khai thác có khả năng khó đạt kế hoạch đề ra.

+ Hoạt động tổng thể của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn chưa ổn định, mặc dù số lượng doanh nghiệp thành lập tăng nhưng vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới giảm, và các doanh nghiệp kinh doanh quy mô nhỏ, lẻ này tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; công nghiệp chế biến, chế tạo; vận tải kho bãi; sản xuất phân phối, điện, nước, gas; dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc,... So với cùng kỳ, số doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm, doanh nghiệp giải thể tăng và doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh tăng, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy; xây dựng; kinh doanh bất động sản, dịch vụ lưu trú và ăn uống,...

+ Mặc dù sản phẩm của tỉnh tăng trưởng khá. Tuy nhiên, lượng hàng hóa được xuất khẩu chưa nhiều, cụ thể: Sản lượng lúa 2,451 triệu tấn, 94% diện tích gieo trồng là chất lượng cao. Tuy nhiên, sản lượng xuất khẩu chỉ đạt 243,6 nghìn tấn (*bằng 9,93% sản lượng*). Phải nhập khẩu nguyên liệu để chế biến xuất khẩu (chất lượng sản phẩm khai thác không đảm bảo, không đúng chủng loại)⁶².

+ Giải ngân đầu tư công có tăng hơn so cùng kỳ nhưng vẫn còn thấp so với yêu cầu. Vẫn còn chậm trong công tác lựa chọn nhà thầu thi công đối với các công trình triển khai mới năm 2022⁶³ nhất là các dự án trọng điểm; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công làm ảnh hưởng tiến độ của nhiều công trình, nhất là đối với ngành giao thông. Công tác bồi hoàn, giải phóng mặt bằng vẫn là vướng mắc chưa được giải quyết triệt để. Bên cạnh đó, giá vật tư xây dựng thời gian gần đây có xu hướng tăng cao ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án⁶⁴. Vẫn còn tình trạng thiếu lao động cục bộ do dịch chuyển lao động tại một số doanh nghiệp mở rộng sản xuất, doanh nghiệp thành lập mới hoặc mới hoạt động trở lại.

Nguyên nhân: Ngoài các nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thời tiết không thuận lợi, chỉ số giá tiêu dùng, giá nguyên vật liệu, vật tư xây dựng tăng cao và có lúc khan hiếm,... thì nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là: Năng lực phân tích, đánh giá, dự báo của cơ quan chuyên môn và Lãnh đạo UBND tỉnh còn hạn chế; tính chủ động trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện ở một số sở ngành, địa phương chưa cao, có lúc, có nơi còn lúng túng, bị động, thiếu linh hoạt. Công tác phối hợp giữa một số sở, ngành, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả; năng lực làm việc và tinh thần, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ,...

⁶² mực + bạch tuộc đông và cá.

⁶³ Gồm các dự án: đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương; đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang - đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành); cầu thị trấn Thứ 11 (vượt kênh Tân Bằng - Cán Gáo); đường Minh Lương - Giục Tượng; đường tránh thị trấn Kiên Lương (điểm đầu ĐT.971 đến trạm điện Kiên Bình QL80); kè chống sạt lở kênh Hà Giang (đoạn Trung tâm hành chính - Khu dân cư Đầm Chít);...

⁶⁴ Giá nhiên liệu tăng so với thời điểm ban hành đơn giá khoảng từ 22% đến 29%. Giá cước vận chuyển hàng hóa trên địa bàn tỉnh đến thời điểm hiện nay đã tăng so với thời điểm ban hành khoảng từ 24% đến 27%.

Phần thứ hai**NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
6 THÁNG CUỐI NĂM 2022****I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Trong 6 tháng cuối năm 2022, tình hình kinh tế cả nước nói chung và của tỉnh Kiên Giang nói riêng có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Giá dầu tăng cao tác động tiêu cực đến giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển. Dịch bệnh Covid-19 tuy tạm thời được khống chế nhưng nguy cơ bùng phát dịch do các biến chủng mới vẫn hiện hữu, đe dọa tiến trình phục hồi của nền kinh tế.

Trong nước, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, bất thường, thiên tai, dịch bệnh, tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân. Trong 6 tháng cuối năm, Chính phủ tập trung thực hiện các chính sách và giải pháp để phục hồi phục tăng trưởng kinh tế trong nước: Các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế giai đoạn 2022-2023; kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19, tiếp tục thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tăng tốc độ giải ngân vốn đầu tư công. Các Hiệp định thương mại tự do tiếp tục phát huy hiệu quả tạo cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, hoạt động xuất khẩu chuyên biến tích cực nhờ nhu cầu lương thực, thực phẩm trên thế giới tăng.

Tại tỉnh, trong 6 tháng cuối năm 2022, tình hình phát triển kinh tế - xã hội đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thời tiết không thuận lợi sẽ xuất hiện nhiều hơn; chỉ số giá tiêu dùng, giá cả một số nguyên vật liệu đầu vào sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đầu tư của các doanh nghiệp... Tình hình thiếu hụt nguồn nguyên liệu - lao động phục vụ cho chế biến cục bộ vẫn tiếp diễn; giá nguyên vật liệu, giá cước vận chuyển tăng cao... sẽ gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu của các doanh nghiệp.

Trước những khó khăn thách thức, cần phát huy tính năng động, sáng tạo của chính quyền trong quản lý điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời tận dụng những lợi thế của tỉnh phát huy tối đa trong 6 tháng cuối năm như: Các Hiệp định thương mại tự do phát huy hiệu quả tạo cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu; nhu cầu lương thực, thực phẩm trên thế giới tăng trong khi tình hình sản xuất trong tỉnh đang gặp thuận lợi; UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; các ngành, lĩnh vực quyết tâm đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2022 đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

HĐND tỉnh đã giao các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quyết tâm phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tập trung như sau:

1. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt, khẩn trương hơn nữa trong việc triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh; các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh; đảm bảo hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu đã được giao. Chủ động rà soát tiến độ giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri theo Kế hoạch của UBND tỉnh; tham mưu chuẩn bị tốt các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm.

2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, kiểm soát tốt tiến độ dự án đầu tư công kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch. Tập trung tuyên truyền, tăng cường các hình thức hỗ trợ, hướng dẫn trực tuyến cả về quy trình nghiệp vụ và thao tác kỹ thuật, giải đáp vướng mắc cho người nộp hồ sơ, đăng ký qua mạng điện tử. Tăng cường công tác quản lý, giám sát kiểm tra các dự án đầu tư ngoài ngân sách, gắn với việc đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ chuẩn bị đầu tư dự án; khởi công mới các dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư, giao đất, cấp phép xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đang thực hiện đầu tư, để sớm khởi công hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động, khai thác. Kiên quyết thu hồi chủ trương đối với các dự án chậm triển khai hoặc không triển khai thực hiện theo quy định về đầu tư. Rà soát, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025. Tăng cường theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn để các doanh nghiệp, nhà đầu tư duy trì hoạt động và phát triển sản xuất kinh doanh; huy động tốt các nguồn lực, và tập trung cải thiện môi trường kinh doanh để phát huy tốt các cơ hội để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Chính phủ phê duyệt; các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

3. Tiếp tục triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm, gia hạn thuế cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo chủ trương của Chính phủ. Đồng thời triển khai các biện pháp tạo nguồn thu, xác định giá đất, để thu đúng, thu đủ, tránh thất thu. Phấn đấu thu đạt và vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

4. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả dịch bệnh trên gia súc gia cầm; tập trung các giải pháp phòng chống thiên tai cho sản xuất; hoàn thành kế hoạch sản xuất lúa vụ Hè Thu⁶⁵ và vụ Thu Đông⁶⁶, góp phần nâng tổng sản lượng lúa thu hoạch cả năm từ 4,4 triệu tấn, trong đó tỷ lệ lúa chất lượng cao chiếm 90% tổng diện tích gieo trồng. Thực hiện tốt giải pháp phát triển chăn nuôi, đặc biệt chú trọng tái đàn heo⁶⁷; triển khai thực hiện “Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục đẩy mạnh, nhân rộng mô hình nuôi tôm công nghiệp; triển khai thực hiện và quản lý tốt đề án Phát triển nuôi biển theo định hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. Sản đầu tổng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng 6 tháng cuối năm 2022 đạt từ 400.149 tấn trở lên, góp phần nâng tổng sản lượng thủy sản cả năm đạt từ 803.070 tấn, đạt và vượt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khắc phục “thẻ vàng” của EC, hoàn thành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá thuộc diện phải lắp đặt thiết bị hành trình và Nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và hiệu hoạt động khai thác. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia, sản đầu xây dựng huyện An Biên và huyện Kiên Lương đạt chuẩn huyện nông thôn mới trong năm 2022; tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh...

5. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ tình hình cung ứng xăng dầu trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đảm bảo việc cung ứng xăng dầu không bị gián đoạn; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Sản đầu trong 6 tháng cuối năm 2022: giá trị sản xuất công nghiệp đạt từ 25.391,13 tỷ đồng trở lên, để cuối năm đạt và vượt 51.134,9 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt từ 64.165 tỷ đồng trở lên để cuối năm đạt 125.490 tỷ đồng. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt từ 378,97 triệu USD để cuối năm đạt 783 triệu USD, trong đó tối đa hóa xuất khẩu các sản phẩm trong tỉnh.

6. Tập trung triển khai có hiệu quả các đề án phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh⁶⁸. Phối hợp với các ngành và địa phương có liên quan để đưa vào khai thác các sản phẩm nông nghiệp và chất lượng, sản phẩm OCOP, sản phẩm nghề truyền thống gắn với phục vụ du lịch. Triển khai nhanh dự án website tích hợp với video quảng bá hình ảnh du lịch để phục vụ cho hoạt động quảng bá, giới thiệu hình

⁶⁵ Vụ Hè Thu diện tích gieo trồng 281.000 ha, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt 5,59 tấn/ha, với sản lượng 1.570.689 tấn; diện tích trồng lúa chất lượng cao chiếm khoảng 90% diện tích gieo trồng

⁶⁶ Diện tích gieo trồng 84.877 ha, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt 5,30 tấn/ha, với sản lượng thu hoạch 449.848 tấn; diện tích trồng lúa chất lượng cao chiếm khoảng 90% diện tích gieo trồng

⁶⁷ phần đến cuối năm 2022 tổng đàn trâu đạt 4.500 con; đàn bò 12.500 con; đàn heo 305.000 con

⁶⁸ Đề án “Cơ cấu lại ngành Du lịch tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn” giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển các sản phẩm ngành nghề truyền thống gắn với du lịch.

ảnh du lịch Kiên Giang, hoàn thành việc lắp đặt bảng chỉ dẫn du lịch tại các địa phương du lịch trọng điểm. Đẩy mạnh việc xúc tiến mở thêm các đường bay trong nước, đường bay quốc tế, kết nối du lịch tàu biển quốc tế với Phú Quốc; phát triển các tour du lịch mới kết nối Kiên Giang với các tỉnh, thành trong nước và quốc tế. Phần đầu 6 tháng cuối năm 2022 thu hút trên 3,935 triệu lượt khách để cuối năm thu hút trên 7,43 triệu lượt khách du lịch.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, môi trường, quản lý tài nguyên khoáng, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo. Phê duyệt Dự án xây dựng Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Kiên Giang và triển khai thực hiện các bước tiếp theo sau khi có kết quả đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn. Triển khai xây dựng Đề án kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; đề án tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý biển; đề án tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý biển.

8. Tiếp tục thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trọng tâm là tiếp tục thần tốc hơn nữa trong triển khai tiêm vắc - xin phòng COVID-19, tích cực hơn nữa việc tiêm cho các đối tượng cần tiêm, trong đó có trẻ em từ 5 đến 11 tuổi, góp phần thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, chủ động có giải pháp ứng phó với các dịch bệnh mới phát sinh; ứng phó kịp thời với các loại dịch bệnh theo mùa, như: Sốt xuất huyết, chân tay miệng; tăng cường năng lực của hệ thống y tế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang – quy mô 400 giường; khởi công: Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng, Trung tâm Y tế huyện Giang Thành. Triển khai có hiệu quả các giải pháp đẩy nhanh tiến độ mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế của các cơ sở y tế.

9. Tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai các nhiệm vụ năm học 2022-2023; triển khai và tổ chức thực hiện công tác thi tốt nghiệp THPT năm 2022; công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp của năm học 2022-2023 đảm bảo nghiêm túc, an toàn, trung thực, khách quan và công bằng, tổ chức cho thí sinh đăng ký tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 qua hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến. Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023. Xúc tiến triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện các Đề án theo kế hoạch⁶⁹.

10. Tăng cường triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu việc làm cho người lao động; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư vấn, tuyển sinh niên học 2022-2023 đạt chỉ tiêu giao. Phân

⁶⁹ “Đại và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2018-2025”, “Nâng cao chất lượng thể dục, thể thao trong trường học trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025”, “Xây dựng trường Chuẩn quốc gia, trường trọng điểm và trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025”, “Nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học của Trường Trung học phổ thông chuyên Huỳnh Mẫn Đạt, giai đoạn 2021 - 2025”.

đầu đáp ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là tại các Khu - Cụm công nghiệp và các doanh nghiệp du lịch, công nghiệp,... Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách về tạo việc làm, chính sách ưu đãi đối với người có công, trợ giúp xã hội,... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo, nâng cao nhận thức để người dân phát huy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022).

11. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Kiên Giang. Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số; triển khai kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở; mở rộng triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành cho các đơn vị thuộc khối hội, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp trong tỉnh.

12. Tập trung, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng đề án, quy hoạch phát triển văn hóa và thể thao. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao⁷⁰ và gia đình thiết thực, hiệu quả phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ kỷ niệm. Chú trọng công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, nhất là công tác trùng tu, bảo tồn di tích và củng cố, nâng cao chất lượng Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

13. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khẩn trương và chủ động thực hiện nghiêm túc, dứt điểm các kết luận thanh tra, kiểm tra về đất đai.

14. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tiếp tục nâng lên chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, nhất là dịch vụ công trực tuyến.

15. Theo dõi sát, nắm chắc tình hình thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc kéo dài, khiếu kiện đông người; nâng cao năng lực đội ngũ công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để xử lý có hiệu quả từ cơ sở.

⁷⁰ Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch dân tộc Khmer Nam Bộ tại tỉnh Sóc Trăng. Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn viên cơ sở về chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước năm 2022. Phối hợp tổ chức Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Khmer huyện Gò Quao. Tổ chức 14 giải thể thao còn lại trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022 và phối hợp tổ chức 01 giải thể thao toàn quốc; tham gia thi đấu 29 giải thể thao khu vực, toàn quốc.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và một số công tác trọng tâm tập trung chỉ đạo 6 tháng cuối năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. / *me*

Nơi nhận:

- VPCP (A và B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, pxquyet (02b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



hinh

Lâm Minh Thành



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 CỦA HÒNG TỈNH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Theo giá so sánh 2010)	%	6,02	3,50	4,42		0,92
	- Giá trị tăng thêm (GRDP)	Tỷ đồng	66.952,41	31.861,71	33.271,14		104,42
2	GRDP bình quân đầu người	Tỷ đồng	61,3				
3	Cơ cấu kinh tế			100,00	100,00		
	- Nông - lâm - thủy sản	%	39,42	41,99	40,82		97,21
	- Công nghiệp - xây dựng	%	21,45	19,74	21,17		107,24
	- Dịch vụ	%	33,80	32,50	32,34		99,51
	- Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,33	5,77	5,67		98,27
4	Tốc độ tăng GTSX ngành nông-lâm-thủy sản	%	(0,91)	2,86	0,82		28,67
5	Tốc độ tăng GTSX ngành công nghiệp	%	8,00	7,68	13,65		177,68
6	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ HH& doanh thu DV	%	11,68	9,84	8,38		85,14
7	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	11.048	5.699,62	6.098,00	55,20	106,99
8	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	41.111	13.879,13	16.428,10	39,96	118,37
9	Tỷ lệ đô thị hóa	%	35,60	34,47	34,57	97,11	100,29
10	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	52,00	46,85	47,95	92,21	102,35
11	Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường	%	97,20	97,01	97,02	99,81	100,01
12	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	98,61	98,61	98,61	100,00	100,00
13	Tỷ lệ bác sĩ trên vạn dân	%	9,83	9,75	9,79	99,59	100,41
14	Tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân	%	32,00	31,39	31,61	98,78	100,70
15	Số lượt lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	35.000	17.511	20.412	58,32	116,57



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	So sánh (%)	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
16	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,50	Chỉ tiêu này Sở LĐTBXH chỉ tính năm			
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	50,50	50,43	50,50	100,00	100,14
17	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	Giảm 1%	Chỉ tiêu này Sở LĐTBXH chỉ tính năm			
18	Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới	Xã	Thêm 14 xã	Thêm 11 xã	Thêm 11 xã	78,57	100,00
19	Số huyện đạt tiêu chí nông thôn mới	Huyện	Thêm 2 huyện	Thêm 3 huyện	Thêm 2 huyện	100,00	66,67
	Trong đó: Mỗi huyện có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao hoặc chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	Mỗi huyện có thêm 1 xã				
20	Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch	%	88,33	89,00	93,87	106,27	105,47
21	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch	%	64,10	61,43	63,19		102,87
22	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	Trên 90%	90,16	81,53	100,18	90,43
23	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải gây hại	%	96,00	98,50	98,50	102,60	100,00
	- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế	%	98,00	Chỉ tiêu này Sở Y tế chỉ tính năm			
24	Tỷ lệ che phủ rừng	%	11,00	12,00	11,00	100,00	91,67

